**Trần Đình Thu**

Hàn Mặc Tử

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Mai Đình: Tình thơ hay tình yêu?](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Kiều nữ trong bài thơ 'Đây thôn Vĩ Dạ'](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Thực Hư chuyện tình Mộng Cầm](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Những câu thơ lạ về căn bệnh tâm thần](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Hàn Mặc Tử và những nàng thơ huyền bí](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Hàn Mặc Tử với trường thơ loạn](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Hàn Mặc Tử và những câu thơ đầy ma lực](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Cái chết được báo trước trong thơ](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Câu chuyện hoang đường về bệnh phong Hàn Mặc Tử](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Hàn Mặc tử - nhà thơ có số phận kỳ lạ](%22%20%5Cl%20%22bm11)

**Trần Đình Thu**

Hàn Mặc Tử

**Mai Đình: Tình thơ hay tình yêu?**

Mai Đình thực ra không phải là một nàng thơ, cũng không phải là người tình của Hàn Mặc Tử... Đúng nghĩa, nàng là một người bạn văn chương của chàng. Nàng gặp Hàn Mặc Tử khi chàng đã lâm trọng bệnh, xa lánh tất cả mọi người để về ẩn mình trong một cái chòi tranh ở Gò Bồi, cách thành Quy Nhơn 15 cây số.
Mai Đình xuất thân trong một gia đình khá giả, nhưng mang trong mình dòng máu lãng mạn, nàng theo tiếng gọi bốn phương cất bước ra đi. Nhờ có nghề dạy nữ công gia chánh cho những gia đình giàu có nên Mai Đình kiếm kế sinh nhai khá dễ dàng. Nàng đã đặt chân đến nhiều vùng đất xa xôi, có khi qua tận Nam Vang. Năm 1937, Mai Đình đến Quy Nhơn. Trước đó nàng đã nghe danh Hàn Mặc Tử từ lâu. Là một người có cá tính mạnh mẽ, nàng không câu nệ, tìm cách giáp mặt chàng. Lần đầu tiên, Hàn Mặc Tử vì tự ti bệnh tật nên không chịu tiếp. Nàng bèn vào Nha Trang, thông qua Quách Tấn để "tiếp cận" chàng. Trong hồi ký của mình, Quách Tấn nhớ lại: "Gặp tôi, nàng không chút e lệ, ngồi nói chuyện như người quen biết đã lâu. Phê bình bài thơ Gái quê xong, nàng tỏ thật nỗi lòng đối với Tử: “Biết Tử mang bệnh ngặt nghèo, lòng tôi hết sức thương cảm. Tôi mong sao chia sớt được nỗi đau khổ của Tử một đôi phần”. Rồi nàng trách Mộng Cầm sao đành lòng bỏ Tử.
Nàng gửi cho Quách Tấn bài thơ Biết anh để tặng Hàn Mặc Tử với những câu thơ thật mạnh dạn:
**"Còn anh em đã gặp anh đâu!
Chỉ cảm vần thơ có những câu
Âu yếm say sưa đầy cả mộng
Xui lòng tư tưởng lúc đêm thâu"**.
Đây là bài thơ đầu tiên mở ra một tình bạn văn chương thú vị giữa hai người. Hàn Mặc Tử nhận được thơ, liền hồi âm nhưng Mai Đình đã đi khỏi Nha Trang. Chàng buồn rầu sáng tác bài Lưu luyến:
**"Chửa gặp nhau mà đã biệt ly
Hồn anh theo dõi bóng em đi
Hồn anh sẽ nhập trong luồng gió
Lưu luyến bên em chẳng nói gì".**
Điều đặc biệt nhất trong mối quan hệ Mai Đình - Hàn Mặc Tử là nàng đã hành xử rất đúng với tinh thần văn chương: Tứ hải giai huynh đệ. Theo tài liệu của Trần Thanh Mại thì mùa hè năm 1938, Mai Đình từ biệt Quy Nhơn để vào Sài Gòn thu xếp công việc. Khi trở ra, Mai Đình đưa Hàn Mặc Tử một món tiền để lo thuốc thang và nói ý định của mình: sẽ ở lại trong cái chòi tranh cùng với chàng. Hàn Mặc Tử từ chối nhưng nàng mặc kệ, cứ ở đấy đi chợ nấu ăn, sắc thuốc cho chàng. Mai Đình không hề ngần ngại bệnh tật cũng như dư luận người đời.
Hàn Mặc Tử từ chỗ không muốn gặp mặt đến xúc động trước việc làm của Mai Đình nên đã có nhiều câu thơ tặng nàng:
**"Đây Mai Đình tiên nữ ở Vu Sơn
Đêm muộn xuống gieo vào muôn sóng mắt
Nàng, ôm nàng hai tay ta ghì chặt
Cả bài thơ êm mát lạ lùng thay!"**
Ngoài lo việc cơm nước thuốc thang cho chàng, thời gian còn lại, nàng cùng chàng ngâm thơ vịnh cảnh. Hai tâm hồn thi sĩ sống bềnh bồng với những vần thơ như thế suốt một thời gian dài. Nhưng số tiền Mai Đình mang theo cũng đã hết. Nàng khuyên chàng vào Bệnh viện phong Quy Hòa để điều trị, nàng sẽ đi theo và ở luôn trong ấy để chăm sóc cho chàng. Nhưng Hàn Mặc Tử từ chối. Cuối cùng hai người phải từ giã nhau. Nàng lại cất bước giang hồ bốn phương. Lâu lâu, chàng lại nhận được cánh thư của nàng từ phương trời xa nào đó. Trong một lần ngồi buồn, chàng đem những từ ngữ trong bức thư nàng gửi xếp lại thành bài thơ. Đó là bài Thao thức với những câu thơ da diết:
**"Lạnh quá ánh trăng không sáng mấy
Cho nên muôn dặm ở ngoài kia
Em đang mong mỏi, em đang nhớ
Bứt rứt lòng em muốn trở về".**
Mối tình thơ kỳ lạ giữa Mai Đình và Hàn Mặc Tử cùng với việc Mai Đình chăm sóc cho Hàn Mặc Tử được Trần Thanh Mại công bố vào năm 1942, một năm sau ngày Hàn Mặc Tử mãi mãi ra đi. Nhưng câu chuyện trên đây không được gia đình Hàn Mặc Tử thừa nhận và Quách Tấn thì cho rằng Trần Thanh Mại đã hoàn toàn bịa đặt. Tuy nhiên, những tài liệu của Trần Thanh Mại công bố đã thuyết phục được không ít người. Có người cho rằng, trước đây giữa nhà thơ Quách Tấn và nhà phê bình Trần Thanh Mại xảy ra vụ kiện bản quyền thơ Hàn Mặc Tử, liên quan trực tiếp đến cuốn sách Hàn Mặc Tử mà Trần Thanh Mại xuất bản năm 1942, xuất phát từ mâu thuẫn này mà nhà thơ Quách Tấn đã nói như vậy chăng?

**Trần Đình Thu**

Hàn Mặc Tử

**Kiều nữ trong bài thơ 'Đây thôn Vĩ Dạ'**

**Hoàng Cúc năm 30 tuổi trong trang phục y tá tình nguyện.**
Bóng hình kiều nữ trong bài thơ tình được coi là thành công của nhà thơ Hàn Mặc Tử là hình ảnh của cô thôn nữ Hoàng Cúc. Nàng tên thật là Hoàng Thị Kim Cúc, sinh ngày 5/12/1913, kém Hàn Mặc Tử 1 tuổi.
Cũng như Hàn Mặc Tử, Kim Cúc phải theo gia đình vào Quy Nhơn sinh sống vì cha nàng là công chức làm việc tại đây. Năm 1933, Hàn Mặc Tử vào làm cho Sở Đạc điền Quy Nhơn và quen Hoàng Tùng Ngâm - em thúc bá của Hoàng Cúc. Hoàng Tùng Ngâm sống trong ngôi nhà nhỏ cạnh nhà Hoàng Cúc, anh em bè bạn thường tụ tập chơi đùa, bình phẩm văn thơ. Hoàng Cúc khi đó đang tập tành viết báo với bút hiệu Hoàng Hoa nữ sĩ, nên cũng thường qua lại với Hàn Mặc Tử.
Với bản tính đa tình, Hàn Mặc Tử đem lòng si mê Hoàng Cúc. Những bài thơ Mặc Tử viết tặng Hoàng Cúc đã đến tay nàng qua Hoàng Tùng Ngâm. Hoàng Cúc biết rất rõ tình cảm của Mặc Tử.
Hàn Mặc Tử vào Sài Gòn làm báo. Sau một thời gian, chàng về lại Quy Nhơn. Lúc này gia đình chàng đã dời đến cách nhà Hoàng Cúc chỉ vài căn. Tình xưa dậy sóng trở lại. Giờ đây, thi sĩ họ Hàn ít nhiều đã bạo dạn hơn trước. Bài thơ Hồn cúc đã chứng minh tình cảm của chàng:
**"Bấy lâu sát ngõ, chẳng ngăn tường
Không dám sờ tay sợ lấm hương
Xiêm áo đêm nay tề chỉnh quá
Muốn ôm hồn cúc ở trong sương".**
Năm 1936, Hoàng Cúc theo gia đình về Huế sinh sống. Sau đó, nàng bắt đầu ăn chay trường, trở thành cư sĩ, sống cuộc đời lặng lẽ bí ẩn. Cũng trong năm đó, Hàn Mặc Tử in tập Gái quê, là tập thơ mới đầu tiên kể từ khi chàng bỏ làm thơ Đường luật. Mặc Tử mang theo một số tập ra Huế, và gặp lại Hoàng Cúc trong dịp hội chợ nhưng không dám tặng. Mặc Tử cũng tìm đến Vỹ Dạ - nơi ở của Hoàng Cúc - nhưng chỉ đứng ngoài cổng một lúc rồi bỏ đi.
Nhiều năm sau đó, hai người không còn liên lạc gì với nhau. Một hôm, Hoàng Cúc nghe tin Mặc Tử bị bệnh phong, liền gửi thư thăm hỏi. Quá cảm động, Mặc Tử đã sáng tác bài Đây thôn Vỹ Dạ gửi tặng nàng.
Chuyện tình Hoàng Cúc - Hàn Mặc Tử cũng có những điều gây tranh cãi như trường hợp Mộng Cầm. Hoàng Cúc đã có lần công khai phủ nhận chuyện nàng có tình cảm với Hàn Mặc Tử. Năm 1969, nhà thơ Quách Tấn, người bạn thân thiết của Hàn Mặc Tử, viết một hồi ký lấy tên Đôi nét về Hàn Mặc Tử đăng trên tạp chí Văn, trong đó có phần nói đến mối quan hệ giữa Hoàng Cúc và nhà thơ tài hoa bạc mệnh. Quách Tấn cho rằng hai người không thành duyên nợ là do thân sinh của Hoàng Cúc chê Hàn Mặc Tử không xứng. Hoàng Cúc đọc được hồi ký này, và ngày 15/3/1971, nàng gửi thư cho Quách Tấn để "nói lại cho rõ". Hoàng Cúc phản bác một số chi tiết nhỏ mà Quách Tấn nêu ra: "Hồi ấy tuy Tử ở gần nhà tôi, song Tử và tôi cách xa nhau như hai ngọn núi. Tử thì kín đáo và bẽn lẽn như con gái, còn tôi thì bí mật và xa lạ như cung trăng! Tuy thế Tử cũng đã tìm cách để gặp, nhưng vẫn chưa toại nguyện...".
Thế nhưng Quách Tấn kiên quyết bảo vệ lập trường của mình trong các chi tiết thể hiện việc Hàn Mặc Tử và Hoàng Cúc có yêu nhau: "Những chi tiết trong cuộc tình duyên của Tử - Cúc, thì nhất định ký ức tôi không phản tôi, vì không có gì phức tạp khó nhớ. Việc Tử nhờ người đến dạm là có thật. Người ấy là nhà thầu khoán Bùi Xuân Lang ở Quy Nhơn, vừa thân với Tử, vừa quen với cụ Hoàng Phùng".
Hoàng Cúc ngày ấy là một thiếu nữ trẻ trung yêu đời, lại ít nhiều có tâm hồn văn chương, việc đáp lại những tình cảm của một người như Hàn Mặc Tử là có thể xảy ra. Nhưng sau này cũng như Mộng Cầm, nàng đã cố gắng chôn chặt những điều thầm kín riêng tư vào cõi lòng. Là một người xa lánh cuộc đời để tìm đến cõi thiền, những chuyện tình cảm dù có cũng không thể phơi bày ra công chúng. Vì thế việc Hoàng Cúc phủ nhận chuyện tình cảm với Hàn Mặc Tử có thể hiểu được.

**Trần Đình Thu**

Hàn Mặc Tử

**Thực Hư chuyện tình Mộng Cầm**

Mối tình Mộng Cầm và Hàn Mặc Tử đã được tái hiện qua phim.
Hàn Mặc Tử quen Mộng Cầm trong thời gian phụ trách trang văn chương cho tờ "Trong Khuê Phòng". Mộng Cầm là cháu gọi nhà thơ Bích Khê bằng cậu, vì "lây nhiễm tinh thần thơ văn" của ông cậu trẻ tuổi nên cũng tập tành làm thơ gửi đăng báo.
Hàn Mặc Tử đã nhận một số bài thơ như thế của Mộng Cầm gửi đến và từ đó họ làm quen với nhau. Hai mươi năm sau ngày mất, vào năm 1961, nhà thơ Nguyễn Vỹ, chủ nhiệm kiêm chủ bút tạp chí Phổ Thông đã cử ông Châu Mộng Kỳ tìm gặp Mộng Cầm để thực hiện bài phỏng vấn về mối tình Hàn Mặc Tử - Mộng Cầm. Nhờ mối quan hệ đặc biệt, ông Châu Mộng Kỳ là thày dạy con riêng của chồng Mộng Cầm, nên bài phỏng vấn mới thực hiện được. Trước đó nhiều nhà báo đã bị từ chối. Trong bài trả lời phỏng vấn đăng ở tạp chí Phổ Thông số 63, ra ngày 15/8/1961, Mộng Cầm đã phủ nhận hoàn toàn chuyện tình cảm giữa mình và Hàn Mặc Tử: "Một dịp thứ bảy đi chơi lầu Ông Hoàng, anh thổ lộ mối tình với tôi. Tôi có trả lời anh: Chắc là không thể đi đến chỗ trăm năm được, tôi nói trước để anh đừng hy vọng. Anh hỏi lý do. Tôi viện lẽ tôn giáo khác nhau, nhưng thật ra vì biết Hàn Mặc Tử mang chứng bệnh hiểm nghèo, không thể sống lâu được, ý tôi muốn một người chồng mạnh khỏe, tráng kiện... Tuy vậy chúng tôi vẫn giao thiệp thân mật một hai năm như thế. Trong thời gian này, có nhiều lần, Hàn Mặc Tử năn nỉ tôi dẫn về Quảng Ngãi thăm nhà và trong nhiều bức thư, anh đề cập đến vấn đề hôn nhân. Tôi vẫn trả lời, nhưng luôn luôn ngụy biện để từ chối: Em thiết nghĩ chúng ta sống như thế này thanh cao hơn, tôn giáo bất đồng, chữ hiếu bắt buộc em phải nghe lời thân mẫu".
Bài phỏng vấn này đăng lên, Nguyễn Vỹ cho biết Mộng Cầm đã đọc và không có điều chi thắc mắc và ông kết luận "đã giải đáp dứt khoát một nghi vấn thường bị nhiều người xuyên tạc". Tuy nhiên với độc giả, bài trả lời phỏng vấn của Mộng Cầm đã gây sốc. Bởi mối tình Mộng Cầm - Hàn Mặc Tử đã được người đời nâng lên thành huyền thoại. Ngay cả Ngọc Sương, dì ruột của Mộng Cầm, cũng phản đối. Rồi đến Quách Tấn, người đã ủng hộ việc Mộng Cầm đi lấy chồng khi hay tin Hàn Mặc Tử bị bệnh nan y, cũng giận dữ trước lời phát biểu này. Quách Tấn viết: "Cuộc tình duyên giữa Hàn Mặc Tử và Mộng Cầm, tôi biết rõ lắm. Nhưng tôi chỉ nói những gì có thể nói được, nói những gì có thể giúp bạn đọc hiểu thêm tâm hồn Tử, văn chương Tử mà thôi". Mộng Cầm đã nói thật hay nói dối? Vì sao nàng lại phủ nhận mối tình này? Thật ra, trong thời gian quen biết với Mộng Cầm, căn bệnh phong của chàng chưa bột phát. Ngay cả chàng cũng không hề "cảm thấy", làm sao Mộng Cầm có thể "nhận ra". Rất dễ thấy rằng đó là những lời nói dối của một người con gái muốn quên quá khứ để bảo vệ hạnh phúc hiện tại. Một lý do rất thường tình và đáng thông cảm. Mối tình Hàn Mặc Tử - Mộng Cầm đã được rất nhiều người gần gũi xác nhận. Trần Thanh Mại, một người bạn của chàng, đã công bố những chi tiết của mối tình này trong cuốn sách Hàn Mặc Tử xuất bản năm 1942. "Ấy là câu chuyện một đôi trai tài gái sắc yêu nhau, câu chuyện muôn đời ấy mà! Người con trai là Hàn Mặc Tử, người con gái, ta cứ theo nhà thi sĩ mà gọi là Mộng Cầm đi, mặc cái tên thực của họ. Hai bên đã thề nguyền những lời mà ta hiểu là thiết tha đằm thắm lắm. Thường thường thì họ hay gặp nhau ở hai tỉnh: Quy Nhơn và Phan Thiết. Họ đưa nhau đi chơi bờ bể, họ đi viếng các danh lam thắng cảnh, nhất là lầu Ông Hoàng. Rồi họ xa nhau. Họ nhớ nhau, và tặng ảnh cho nhau. Họ coi như một cặp vợ chồng chưa cưới".
Hàn Mặc Tử đã sáng tác nhiều bài thơ đầy nước mắt về mối tình này.
Trong bài Muôn năm sầu thảm, chàng đã kêu tên nàng một cách thảm thiết:
**"Nghệ hỡi Nghệ muôn năm sầu thảm
Nhớ thương còn một nắm xương thôi".**
Bài Phan Thiết Phan Thiết, chàng nhắc tới những kỷ niệm xưa về lầu Ông Hoàng, nơi chàng và Mộng Cầm từng dạo chơi thuở nào:
**"Ta lang thang tìm tới chốn lầu Trăng
Lầu Ông Hoàng, người thiên hạ đồn vang
Nơi đã khóc, đã yêu thương da diết
Ôi trời ôi! là Phan Thiết! Phan Thiết!
Mà tang thương còn lại mảnh trăng rơi".**

**Trần Đình Thu**

Hàn Mặc Tử

**Những câu thơ lạ về căn bệnh tâm thần**

Hàn Mặc Tử khi ở Quy Nhơn.
Ngoài căn bệnh phong đã ảnh hưởng đến thơ của thi sĩ họ Hàn, bật ra thành những lời gào thét uất hận, thì trong thơ Tử còn có những hình ảnh thật kỳ dị khó hiểu có thể liên quan đến một nguyên nhân khác. Chính người em ruột của ông đã đặt vấn đề về căn bệnh tâm thần mà ông mắc phải.
Trong thơ Tử có những hình ảnh thật kỳ dị, đôi lúc ma quái rùng rợn. Đến nỗi Hoài Thanh đã phải công nhận là: "Chính như lời Hàn Mặc Tử nói trong bài Thơ điên, vườn thơ của người rộng thinh không bờ bến, càng đi xa càng ớn lạnh".
Quả đúng như thế. Đọc thơ của chàng đôi lúc thấy sởn da gà:
**"Tôi ngồi dưới bến đợi nường Mơ
Tiếng rú ban đêm rạng bóng mờ!
Tiếng rú lòng tôi xô vỡ sóng
Rung tầng không khí, bạt vi lô
Ai đi lẳng lặng trên làn nước
Với lại ai ngồi khít cạnh tôi?
Mà sao ngậm cứng Thơ đầy miệng
Không nói không rằng nín cả hơi",
"Lụa trời ai dệt với ai căng?
Ai thả chim bay đến Quảng Hằng?
Và ai gánh máu đi trên tuyết
Mảnh áo da cừu ngắm nở nang",
"Tôi dìm hồn xuống một vũng trăng êm
Cho trăng ngập, trăng dồn lên tới ngực
Cho hai chúng tôi lặng yên trong thổn thức
Rồi bay lên cho tới một hành tinh
Cùng ngả nghiêng lăn lộn với muôn hình
Để gào thét một hơi cho rởn ốc".**
Quách Tấn đã nghe Hàn Mặc Tử kể lại những câu chuyện liên quan đến hình ảnh người gánh máu đi trên tuyết như sau: "Đêm ấy, vì tiết sắp sang đông nên bãi biển không một bóng người qua lại, mặc dù trời không lạnh và trăng sáng như ban ngày. Đêm tạnh hết sức, tạnh đến nỗi nghe cả tiếng chiêm bao! Cảnh trời thật mênh mông bát ngát. Lòng tôi lại mênh mông bát ngát bằng hai... Thân tôi chìm trong không gian vô tận và hồn tôi chìm trong cõi lòng rộng vô biên. Tôi có một cảm giác ngờm ngợp... Chợt nhìn lên trời thấy bóng trăng đã đứng đầu, và nhìn bên cạnh thấy một bóng người ngồi sát. Liền đó từ trong bóng người ngồi cạnh tôi, bước ra một bóng người thứ hai, đi từ từ ra biển và bước lững thững trên mặt nước... Rồi hai bóng đều biến mất và mặt biển đông lại thành tuyết sáng ngời dưới bóng trăng khuya. Thoạt hiện ra một người, thân vóc nở nang, mình khoác chiếc áo lông, vai khoác hai thùng thiếc đựng đầy nước óng ánh. Người ấy bước đi thì nước trong thùng tung ra và hóa thành huyết đổ lã chã trên tuyết. Người gánh máu đi lần vào bờ... Tôi khiếp quá hét lên thành tiếng, vụt đứng dậy, chạy một mạch về nhà. Vừa đến nhà, mệt quá, té nằm trước thềm, ngút hơi... Từ ấy cảnh tượng kia ám ảnh tôi mãi...".
Đó là những trạng thái "xuất thần" mà hàng mấy chục năm, tất cả những người nghiên cứu về thơ Hàn Mặc Tử không ai lý giải được nguyên nhân, kể cả Quách Tấn. Người ta chỉ cho rằng nó bật ra từ sự đau khổ nung nấu mà Tử phải gánh chịu mà thôi.
Người em kế của Tử, sau nhiều năm lặng lẽ chiêm nghiệm, đã công bố một kết luận vào năm 1991: "Trong quá trình chung sống bên anh, tôi ghi nhận anh có hiện tượng suy nhược tâm thần, bệnh đó đã được nhiều người bạn tôi, chuyên khoa tâm lý sau này xác nhận là hiện tượng "névrose", một chứng rối loạn thần kinh nào đó, mà con người vẫn còn sáng suốt và rung cảm bén nhạy, vẫn làm chủ được trí óc mình".
Nguyễn Bá Tín cho biết, có một tai nạn đã xảy ra đối với Tử vào lúc nhỏ, có thể ảnh hưởng đến tâm thần chàng về sau. Đó là lúc chàng khoảng 17-18 tuổi, suýt bị chết đuối ở biển Quy Nhơn. Sau khi thoát chết, Tử trở nên hoảng loạn khác thường. Từ đó chàng bỏ luôn thói quen tắm biển, sợ nước, ít hoạt động, hình thể gày nhỏ đi. Nhiều biểu hiện làm cho gia đình sợ rằng Tử bị tâm thần, nhưng sau đó thấy chàng bình thường, thậm chí còn tập làm thơ nên cũng quên đi nỗi lo lắng.
Tuy nhiên với Tử thì khác. Chàng quả quyết rằng trong cơn nguy biến đó, chàng đã được tận mắt thấy Đức Mẹ hiện ra. Đó là giây phút mà chàng run sợ đến ớn lạnh toàn thân. Sau này Tử đã sáng tác bài Ave Maria:
**"Cho tôi dâng lời cảm tạ phò nguy
Cơn lâm lụy vừa trải qua dưới thế
Tôi cảm động rưng rưng hai hàng lệ
Giòng thao thao bất tuyệt của nguồn thơ"** Chi tiết này càng củng cố cho nhận định của Nguyễn Bá Tín là đúng.

**Trần Đình Thu**

Hàn Mặc Tử

**Hàn Mặc Tử và những nàng thơ huyền bí**

Ngọc Sương ngày trẻ.
Cô gái mang tên Thương Thương là một nàng thơ huyền diệu bởi Hàn Mặc Tử không chỉ đơn thuần làm thơ về cô như những hình bóng giai nhân khác. Trong tâm tưởng ông, Thương Thương không phải là người của cõi trần.
Trong bài Tiêu sầu, chàng đưa mình bay lên tận cung trăng để gặp "Hằng Nga Thương Thương", còn trong vở kịch thơ Duyên kỳ ngộ và Cẩm châu duyên, Thương Thương trở thành tiên nữ. Chính vì vậy, một số tài liệu cho rằng Thương Thương không phải là người có thật mà chỉ là cái tên mượn. Trần Thị Huyền Trang, cháu nhà thơ Quách Tấn viết trong Hàn Mặc Tử - hương thơm và mật đắng: "Thương Thương không phải là một nhân vật có thật. Tất cả mọi chuyện đều do Trần Thanh Địch sắp đặt ra".
Trần Thanh Địch là một trong hai người bạn thân nhất của Hàn Mặc Tử. Thương Thương là Trần Thị Thương Thương, con của ông Trần Thanh Đạt, anh trai hai nhà văn Trần Thanh Mại và Trần Thanh Địch. Hàn Mặc Tử cũng là bạn của Trần Tái Phùng, anh ruột Thương Thương.
Ông Địch cho biết, vào năm 1936, khi Hàn Mặc Tử ra Huế lần cuối cùng để tặng tập Gái quê cho bạn bè, Thương Thương chỉ mới 12 tuổi, nên Hàn Mặc Tử chẳng hề chú ý. Đến năm 1939, trải qua nhiều biến cố đau buồn trong cuộc đời, người anh cả dạy chàng làm thơ năm nào qua đời, Hoàng Cúc theo gia đình về quê, Mộng Cầm bỏ đi lấy chồng, bệnh tình ngày một nặng hơn, Hàn Mặc Tử đã sống ẩn mình, chỉ biết làm thơ. Làm được bài nào, chàng chép lại để gửi ra Huế cho Trần Thanh Địch và Trần Tái Phùng đọc.
Lúc này, tiếng tăm của Mặc Tử nổi như cồn. Thơ chàng làm ra được học sinh trung học chép tay chuyền nhau đọc thuộc lòng, đặc biệt là những nữ sinh. Trần Thị Thương Thương bấy giờ đang học trường Trung học Đồng Khánh, cũng bắt đầu say mê thơ Hàn Mặc Tử.
Trần Thanh Địch kể, một hôm ông đang ngồi viết thư cho Hàn Mặc Tử thì Thương Thương đến gần, nói cho mình gửi lời thăm. Trần Thanh Địch khuyên Thương Thương viết một bức thư ngắn gửi kèm cho lịch sự. Thương Thương nghe lời chú, viết bức thư xã giao, nói đại ý đã đọc thơ của chàng nhiều và rất thích, nay gửi lời chúc chàng mau bình phục để sáng tác.
Nhận được thư Thương Thương, Mặc Tử hồi âm ngay. Nhà thơ nói rất vui và sẽ gửi thơ tặng Thương Thương. Sau đó chỉ vài hôm, Thương Thương nhận được thơ chàng gửi tặng. Mặc Tử cũng đặt cho Thương Thương biệt danh Người lụa bến sông Hương.
Trong hai vở kịch Duyên kỳ ngộ và Quần tiên hội, tên tuổi của Thương Thương và Hàn Mặc Tử được nêu đích danh.
**"Em là Trần Thương Thương
Anh là Hàn Mặc Tử
Không phải cách âm dương
Còn có khi hội ngộ".**
Thương Thương lập tức nổi tiếng theo. Giới học sinh ở Huế xôn xao. Trong một thời gian ngắn, chuyện đến tai ông Trần Thanh Đạt, thân sinh của Thương Thương. Gia đình Thương Thương là gia đình quan lại, ông nội Thương Thương làm Thừa biện Bộ Binh, ông ngoại làm Thượng thư Bộ Lễ. Ông Trần Thanh Đạt khi đó đang làm Tham tri Bộ Quốc gia giáo dục, ba năm sau được thăng Thượng thư Bộ Quốc gia giáo dục. Trong một gia đình như vậy, việc Thương Thương trở thành một người nổi tiếng kiểu đó khó được chấp nhận. Ông Trần Thanh Đạt gọi anh Thương Thương là Trần Tái Phùng đến, yêu cầu tìm cách làm nguội dư luận. Trần Tái Phùng bèn viết thư gửi Hàn Mặc Tử, đề nghị chàng thôi sử dụng hình ảnh của Thương Thương trong sáng tác. Tử nhận được thư và lập tức làm theo đề nghị của bạn. Từ đó, Quần tiên hội mãi mãi bị bỏ dở dang.
Thương Thương là một nàng thơ đúng nghĩa của Hàn Mặc Tử. Không gặp mặt, không nghe tiếng. Chỉ là những tưởng tượng. Thế nhưng những sáng tác của chàng về nàng thật diệu kỳ.
Hàn Mặc Tử là một người đa sầu đa cảm. Gặp ai cũng đem lòng thương nhớ. Vì thế có rất nhiều hình bóng giai nhân đã đi vào thơ chàng. Ngoài Mộng Cầm, Hoàng Cúc, Mai Đình, Thương Thương là người phụ nữ thứ tư ảnh hưởng sâu sắc tới thơ Hàn Mặc Tử. Trong từng giai đoạn còn có những người phụ nữ khác để lại dấu ấn trong thơ chàng. Đầu tiên là Ngọc Sương, chị ruột của Bích Khê, bạn Hàn Mặc Tử, dì ruột của Mộng Cầm. Khi Mộng Cầm đi lấy chồng, Bích Khê thấy bạn buồn quá bèn tặng tấm hình của hai chị em cho Hàn Mặc Tử và giới thiệu đôi chút về Ngọc Sương. Do đó mà Ngọc Sương cũng đã đi vào thơ Hàn Mặc Tử. Tuy nhiên Ngọc Sương không hề có mối giao lưu nào với Hàn Mặc Tử dù qua thư từ. Mãi đến khi Bích Khê mất vào năm 1946, Ngọc Sương soạn lại di cảo của em mới biết rõ một số bài thơ Hàn Mặc Tử viết về mình.
Một người nữa là Thanh Huy, tên thật là Võ Thị Thu Huy, chị vợ nhà văn Trần Thanh Địch, khi đó đang sinh sống ở Phan Thiết. Cũng như Ngọc Sương, Thanh Huy chỉ làm quen qua thư chứ chưa gặp mặt Hàn Mặc Tử. Đó là lúc Tử đã phát bệnh nặng. Thanh Huy cũng đang tập tành làm thơ, được Bích Khê khuyên nên viết thư động viên Hàn Mặc Tử. Khi Tử đang chán nản buồn phiền, có bức thư bỏ trong phong bì màu xanh của Thanh Huy gửi đến. Lập tức nhà thơ sáng tác bài Bức thư xanh:
**"Thanh Huy hỡi nàng chưa là châu báu
Cớ làm sao phước lộc chảy ra thơ
Duyên làm sao cho Trí đến dại khờ
Mắt mờ lệ ở sau hàng chữ gấm
Ta đã nuốt và hình như đã cắn
Cả lời thơ cho vãi máu nàng ra".** Bài thơ viết một cách dữ dội, Thanh Huy đọc và thôi không liên lạc với Tử nữa vì khiếp đảm.
Mỹ Thiện cũng là một nàng thơ để lại dấu ấn mạnh trong thơ Hàn Mặc Tử. Nàng người gốc Huế, ở cạnh nhà Hàn Mặc Tử tại thành phố Quy Nhơn. Nàng sống với cha và bà mẹ kế xấp xỉ tuổi nàng. Mỹ Thiện rất giỏi âm nhạc dân tộc, nổi tiếng là một cây đàn tỳ bà tài hoa, đặc biệt có thể chơi đủ năm cây đàn tranh, nhị, nguyệt, bầu, tỳ bà. Những đêm khuya, nàng thường dạo đàn tranh réo rắt. Hàn Mặc Tử chưa một lần gặp mặt Mỹ Thiện nhưng chàng bị ám ảnh bởi tiếng đàn. Ở thành phố Quy Nhơn dạo ấy, không chỉ riêng Hàn Mặc Tử mà nhiều chàng trai khác cũng mơ tưởng đến người ngọc. Khi bệnh tình càng nặng, tiếng đàn Mỹ Thiện càng làm cho chàng khó ngủ.
Mỹ Thiện không thoát khỏi hồng nhan bạc phận. Sống với người mẹ kế, nàng thường xuyên chịu đựng những ganh ghét. Và nàng đã kết thúc đời mình bằng những viên thuốc ngủ. Cái chết của Mỹ Thiện đánh tan mọi ngờ vực của những người ác ý và bà mẹ kế là nàng đã hoang thai. Các bác sĩ đã công bố nàng vẫn là cô gái trinh tiết. Cái chết ấy đã khiến Hàn Mặc Tử đau buồn, tiếc thương, và bài thơ Cô gái đồng trinh ra đời tức khắc:
**"Đêm qua trăng vướng trên cành trúc
Cô láng giềng bên chết thiệt rồi
Trinh tiết vẫn còn nguyên vẹn mới
Chưa hề âu yếm ở đầu môi
Xác cô thơm quá thơm hơn ngọc/
Cả một mùa xuân đã hiện hình".**
Hình bóng Mỹ Thiện từ đó còn trở lại nhiều lần trong thơ chàng. Nguyễn Bá Tín em chàng kể lại: "Cô gái đồng trinh từ đó trở thành một hiện tượng kỳ lạ, một nàng thơ dẫn dắt anh vào những nhớ thương bàng bạc bâng quơ, hoặc hòa nhập vào những lời thơ quằn quại xót xa mà cuộc đời nàng đã đi qua ngắn ngủi".
(Theo Thanh Niên)

**Trần Đình Thu**

Hàn Mặc Tử

**Hàn Mặc Tử với trường thơ loạn**

Từ trái sang: Các nhà thơ Quách Tấn, Nguyễn Đình, Chế Lan Viên năm 1941.

Những vần thơ Chế Lan Viên làm ra đã khiến Hàn Mặc Tử kinh ngạc. Đọc thơ của Chế, thi sĩ họ Hàn tìm ra được một hướng sáng tác: những bài thơ điên loạn. Trước đó, ông đã nghiên cứu rất kỹ trường thơ tượng trưng của Pháp.
Quy Nhơn - Bình Định là vùng đất thiêng. 500 năm trước, vùng đất này là chiến trường đẫm máu. Một vương triều sụp đổ, bao nhiêu chiến binh tử trận. Thành Đồ Bàn ngày nào còn lại một dãy gò sỏi mênh mông với những tháp Chàm đổ nát. Từ xưa, nhiều thi sĩ khi qua đây đã cảm xúc bật ra những vần thơ thống thiết.
Vào những năm 1930-1945, Quy Nhơn - Bình Định bỗng trở thành vùng đất cực thịnh của văn chương nghệ thuật. Nơi đây tập trung toàn những thi sĩ tầm cỡ. Thuở ấy, có cậu học trò nhút nhát thích làm thơ tên là Phan Ngọc Hoan. Đắm mình trong không gian huyền hoặc của cõi Đồ Bàn, Hoan đặt cho mình cái tên Chế Lan Viên rồi khóc than người đã khuất bằng tập thơ Điêu tàn với những câu thơ thật lạ lùng:
**"Đây, chiến địa nơi đôi bên giao trận
Muôn cô hồn tử sĩ hét gầm vang
Máu Chàm cuộn tháng ngày niềm oán hận
Xương Chàm luôn rào rạt nỗi căm hờn".**
Năm 1936, từ Sài Gòn trở lại Quy Nhơn, Hàn Mặc Tử đã gặp Chế Lan Viên. Chế tìm đến Tử như tìm đến một ông thày dạy làm thơ. Thế nhưng những vần thơ của Chế đã khiến Tử kinh ngạc:
**"Chiều hôm nay bỗng nhiên ta lạc bước
Vào nơi đây thế giới vạn cô hồn
Hởi người chết tỏa đầy trong gió lướt
Tiếng máu kêu rung chuyển cỏ xanh non
Trên một nấm mồ tàn ta nhặt được
Khớp xương ma trắng tựa não cân người
Tủy đã cạn nhưng vẫn đầm hơi ướt
Máu tuy khô còn đượm khí tanh hôi".**
Trước đó, Hàn Mặc Tử đã nghiên cứu rất kỹ về trường phái thơ tượng trưng của Pháp. Chàng mong muốn tạo ra một trường phái thơ cho riêng mình. Giờ đây Chế đã làm lóe lên trong đầu Tử cái mà lâu nay chàng đi tìm nhưng chưa thấy. Trước đó, khi Yến Lan hoàn thành bản thảo tập Giếng loạn, Tử đã mơ hồ nghĩ đến một thứ thơ "không giống ai". Bây giờ đọc thơ của Chế, Hàn Mặc Tử đã tìm ra được một hướng sáng tác: những bài thơ điên loạn. Vì vậy, ngay trong ngày Chế Lan Viên và Yến Lan đem bản in đặc biệt của tập Điêu tàn đến cho chàng xem, chàng hồ hởi công bố ngay việc thành lập Trường thơ loạn.
Từ đó, dưới ngọn cờ của chủ soái Hàn Mặc Tử, các thành viên trong Trường thơ loạn say sưa sáng tác. Có những đêm cả bọn đem chăn màn ra bờ biển ở lại suốt đêm để thả hồn theo những vần thơ kỳ dị. Thơ của các thi sĩ Trường thơ loạn tràn ngập trăng, hồn, máu, bóng ma, sọ người, xương cốt, tinh tủy... Tất cả say sưa bước chân vào thế giới rùng rợn đó. Nếu Hàn Mặc Tử thích thú với hồn để viết:
**"Ta muốn hồn trào ra đầu ngọn bút
Mỗi hồn thơ đều dính não cân ta
Bao nét chữ quay cuồng như máu vọt
Như mê man chết điếng cả làn da"
thì Chế Lan Viên lại khoái... sọ người hơn:
"Hỡi chiếc sọ, ta vô cùng rồ dại
Muốn riết mi trong sức mạnh tay ta
Để những giọt máu đào còn đọng lại
Theo hồn ta tuôn chảy những lời thơ
Ta muốn cắn mi ra từng mảnh nhỏ
Muốn điên cuồng nuốt cả khối xương khô".**
Việc nhóm thơ Bình Định cho ra đời Trường thơ loạn khiến văn thi hữu khắp nơi bàn tán xôn xao. Nhiều người hoan nghênh nhưng cũng không ít người chê bai. Hoài Thanh kể: "Tôi đã nghe người ta mạt sát Hàn Mặc Tử nhiều lắm. Có người bảo: Hàn Mặc Tử thơ với thẩn gì, toàn nói nhảm! Có người còn nghiêm khắc hơn nữa: Thơ gì mà rắc rối thế. Mình tưởng có ý nghĩa khuất khúc gì, cứ đọc đi đọc lại hoài, thì ra nó lừa mình!". Đặc biệt Xuân Diệu là người ghét cay ghét đắng những vần thơ điên của Tử. Hoài Thanh kể tiếp: "Xuân Diệu có lẽ cũng nghĩ đến Hàn Mặc Tử khi viết đoạn này: Hãy so sánh thái độ can đảm kia (thái độ những nhà chân thi sĩ) với những cách đột nhiên mà khóc, đột nhiên mà cười, chân vừa nhảy, miệng vừa kêu: Tôi điên đây! Tôi điên đây! Điên cũng không dễ làm như người ta tưởng đâu. Nếu không biết điên, tốt hơn là cứ tỉnh táo như thường mà yên lặng sống”.
Đúng là những vần thơ điên của các thi sĩ đã gây shock cho nhiều người. Nhưng thật ra đó chỉ là một cách giải quyết sự bế tắc trong tư tưởng mà thôi. Hàn Mặc Tử đã dẫn dắt các thi sĩ sáng tác khá nhiều vần thơ kỳ dị cho đến lúc chàng rời bỏ cuộc đời vào năm 1941. Sang năm 1942, đến lượt Bích Khê cũng vĩnh viễn ra đi. Trường thơ loạn từ đó tan rã.

**Trần Đình Thu**

Hàn Mặc Tử

**Hàn Mặc Tử và những câu thơ đầy ma lực**

Những năm 1938 - 1939, thi sĩ đau đớn dữ dội bởi bệnh tật, nhưng trước mặt bạn bè, chàng cố kìm nén. Chàng chỉ gào thét trong thơ: "Trời hỡi! bao giờ tôi chết đi /Bao giờ tôi hết được yêu vì/ Bao giờ mặt nhật tan thành máu/ Và khối lòng tôi cứng tựa si".
Lúc này, sau một thời gian chữa chạy bằng đông y, chẳng những căn bệnh phong cùi không thuyên giảm chút nào mà ngược lại còn làm thân thể chàng ngày một tiều tụy đi vì những tác dụng phụ của thuốc. Mặt khác, thông tin về việc chàng bị mắc bệnh phong đã đến tai chính quyền địa phương. Do đó, chàng phải liên tục thay đổi chỗ ở để tránh sự truy đuổi gắt gao của Sở Vệ sinh công cộng thành phố Quy Nhơn. Cuối cùng, gia đình tìm thuê cho chàng được một nơi ở khá kín đáo trong khu lao động nghèo nằm bên cồn cát trắng ven biển. Đó là một túp lều tranh mà theo Hoài Thanh kể là rách nát đến độ phải lấy giấy báo và bao thư che những chỗ dột trên mái nhà.
Trong thời kỳ bệnh tật, Tử sáng tác được ba tập thơ là **Thơ điên**, **Xuân như ý** và **Thượng thanh khí**. Nhưng có điều đặc biệt là, những câu thơ của chàng cứ tiến dần đến chỗ rối rắm khó hiểu theo tiến triển bệnh tật. Nhiều câu thơ đọc lên nghe rất hay nhưng độc giả hầu như không ai hiểu tác giả muốn nói gì. Tuy nhiên, theo lời Quách Tấn thì, điều lạ lùng là dù rối rắm khó hiểu như thế nhưng thơ Tử được người đời chuyền tay nhau đọc thuộc lòng, đọc như đọc kinh, không hiểu gì cũng đọc thuộc làu làu. Như thể thơ của chàng lúc đó có ma lực. Hoài Thanh cũng xác nhận điều lạ lùng này: "Trong ý họ, thi ca Việt Nam chỉ có Hàn Mặc Tử. Bao nhiêu thơ Hàn Mặc Tử làm ra họ đều chép lại và thuộc hết. Mà thuộc hết thơ Hàn Mặc Tử đâu phải chuyện dễ. Đã khúc mắc mà lại nhiều: tất cả đến sáu, bảy tập. Họ thuộc hết và chọn những lúc đêm khuya thanh vắng họ sẽ cao giọng, ngâm một mình. Bài thơ đã biến thành bài kinh và người thơ đã trở nên một vị giáo chủ".
Chúng ta biết rằng, lúc Hàn Mặc Tử còn sống, chàng chỉ mới xuất bản được mỗi một tập Gái quê vào năm 1936, khi chàng còn khỏe mạnh và có tiền. Còn phần lớn thơ chàng làm ra trong thời kỳ bệnh tật này thì đến với người yêu thơ qua cách người này cho người khác mượn sổ để chép tay. Thơ của Tử không chỉ làm thích thú những cô cậu học sinh trung học vốn mơ mộng mà còn lan tỏa ra nhiều giới khác. Và thật đáng ngạc nhiên, nó còn lay động đến cả giới tu hành. Có một nữ tu trẻ đẹp chừng mười bảy mười tám tuổi ở ngôi chùa Liên Tôn gần đó, vì ái mộ thơ Tử nên đã không ngần ngại căn bệnh phong cùi gớm ghiếc, ghé vào căn chòi để thăm chàng. Về sau chàng đã đưa ni cô vào trong thơ của mình với những tình cảm khá đặc biệt.
Một điều nữa, không những ma lực có ở trong lời thơ Tử mà còn nằm trong chính con người Tử khi chàng cất giọng đọc thơ. Yến Lan kể: "Nếu ai đã có lần nghe anh ngâm thơ thì mới cảm thấy hết cái cảm giác kỳ lạ lần đầu bắt gặp: nôn nao, nôn nao. Và cộng với lời thơ, gây nên một không khí mông lung. Chúng tôi như bị dồn vào thế giới nào có suối, có đồi, có bóng dáng những cuộc hành hương, và nhạc điệu cung văn, đồng bóng".
Yến Lan, Chế Lan Viên, Hoàng Tùng Ngâm, Trần Kiên Mỹ... là những người bạn thân thiết thường ghé thăm chàng để an ủi chàng, một tâm hồn quá khổ đau lúc này như chàng viết:
**"Lòng ta sầu thảm hơn mùa lạnh**
**Hơn hết u buồn của nước mây**
**Của những tình duyên thương lỡ dở**
**Của lời rên xiết gió heo may".**
Bạn bè đã được nghe chàng đọc những vần thơ như chảy ra từ xương tủy. Yến Lan kể tiếp:
"Anh đã biến thành những chuỗi dài đau khổ, cao thấp chen nhau như từng tia lửa bùng lên, như mảnh lụa tươi vàng bị xé vụn. Anh đã lấy xác thịt minh họa cho lời thơ. Có khi chúng tôi chảy nước mắt. Còn anh, anh đã thành một người say. Các lần ngâm thơ của anh đều diễn ra như thế vì những bài thơ ấy đều là những bài xót xa nhất. Đặc biệt là hôm anh ngâm bài Thánh nữ đồng trinh Maria. Xáo trộn trong đau thương, còn có nỗi trìu mến hân hoan kỳ lạ".
Hàn Mặc Tử đã đắm mình trong cái không gian vừa đau thương vừa bay bổng đó để làm ra những vần thơ khiến người đời say đắm cho đến lúc chàng phải bước chân vào trại phong Quy Hòa ngày 20/9/1940.

**Trần Đình Thu**

Hàn Mặc Tử

**Cái chết được báo trước trong thơ**

Tượng Hàn Mặc Tử trên đồi Mộng Mơ, Đà Lạt.
Phong không phải là căn bệnh có thể làm chết người một cách nhanh chóng. Đó là căn bệnh chủ yếu làm cho con người bị tàn phế. Một bệnh nhân cùng nhập viện với Tử tên là Nguyễn Văn Xê vẫn tiếp tục sống thêm 55 năm nữa sau khi Tử qua đời.
Có lẽ thi sĩ cũng biết điều đó vì anh rể của ông hồi đó là y tá trong Bệnh viện Quy Nhơn và thi sĩ cũng là người có trình độ hiểu biết cao. Nhưng Tử vẫn luôn luôn nghĩ về cái chết.
Tử đã đoán trước được ngày mình sẽ ra đi. Trong bài Trút linh hồn chàng viết:
***"Máu đã khô rồi, thơ cũng khô
Tình ta chết yểu tự bao giờ
Từ nay trong gió, trong mây gió
Lời thảm thương rền khắp nẻo mơ".***
Đó là một lời tuyên bố chắc chắn. Từ khi viết bài thơ này cho đến lúc Tử ra đi là khoảng thời gian khá xa và Tử mất là vì bệnh kiết lỵ. Thế nhưng, chàng vẫn viết:
***"Ta trút linh hồn giữa lúc đây
Gió sầu vô hạn nuối trong cây
Còn em sao chẳng hay gì cả
Xin để tang anh đến vạn ngày".***
Em ở đây là ai? Có lẽ cả Hoàng Cúc, Mộng Cầm, Mai Đình lẫn Thương Thương và nhiều hình bóng giai nhân khác. Tất cả những nàng thơ ấy, lúc này đều đã rời xa chàng. Cách đó một thời gian, chàng đã tạm biệt Thương Thương theo lời đề nghị của người anh ruột nàng là Trần Tái Phùng:
***"Than ơi! Hỡi! Biệt ly chan chứa
Tưởng cùng em vui thú hưởng tiêu dao
Anh sắp đi và hai hàng lệ ứa
Cả đau thương dồn dập xót tâm bào".***
Lúc này, nhiều câu thơ Tử làm ra cứ như lời tiên tri về cái chết. Đây không phải là đặc điểm của những bài thơ thuộc Trường thơ loạn như đã nói trước đây. Bởi chẳng hạn trong Điêu tàn, Chế Lan Viên cũng có dùng những từ ngữ để chỉ sự chết chóc nhưng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng thần chết ở đâu mà chỉ là biểu hiện của triết lý thơ điên loạn mà thôi. Còn một số câu thơ Tử viết về cái chết thì lại khác. Ý thơ rất "gở". Chẳng hạn:
**"Ta còn trìu mến biết bao người/
Vẻ đẹp xa hoa của một thời
Đầy lệ, đầy thương, đầy tuyệt vọng
Ôi! Giờ hấp hối sắp chia phôi".**
Khoảng giữa tháng 9/1940, Tử nhắn Quách Tấn từ Nha Trang ra Quy Nhơn gặp chàng. Lúc này chàng đã được làm xét nghiệm và người ta đã phát hiện ra vi trùng Hansen trong cơ thể chàng.
Tử di ngôn lại cho Quách Tấn lo giữ gìn tài sản văn chương của chàng, sau này chàng chết đi thì tùy theo đó mà xử lý. Rồi chàng nhập bệnh viện phong. Nhập viện để chữa trị căn bệnh phong nhưng chàng coi như mình sắp đi vào cõi chết. Vì sao vậy?
Trong Duyên kỳ ngộ, nhân vật Nàng có nói:
**Sao thơ anh nhuộm toàn màu ly biệt
Rên không thôi và nức nở cả ban đêm".**
Quả đúng như vậy
Ly biệt và chết chóc luôn có mặt trong thơ Tử vào thời gian sau này:
**"Lòng thi sĩ chứa đầy trang vĩnh biệt
Mộng có thành là mộng ở đầu hôm",
"Không ai trang điểm má đào
Cho ta say chết đêm nào đêm nay"**
... Quách Tấn cho biết, viết thư cho bạn, Tử hay nói về cái chết: "Đó là ngưỡng cửa phải bước qua để đi đến cõi vĩnh hằng". Cũng trong vở kịch thơ độc đáo này, có một đoạn thơ làm cho nhiều người ngạc nhiên vì nó rất giống những gì xảy ra sau này. Đó là khi nhân vật Chàng sắp sửa chia tay nhân vật Nàng, đã thốt ra lời than khóc:
**"Một mai kia ở bên khe nước ngọc
Với sương sao anh nằm chết như trăng
Không tìm thấy nàng tiên mô đến khóc
Đến hôn anh và rửa vết thương tâm".**
Theo hồi ức của người bạn đồng bệnh Nguyễn Văn Xê thì Tử mất vào ngày 11/11/1940 trong cô đơn lặng lẽ, không có bất kỳ một người thân nào bên cạnh. Ngay buổi chiều ngày hôm đó, tang lễ được tiến hành một cách đơn giản. Nơi Hàn Mặc Tử yên nghỉ nằm bên cạnh con suối, về mùa mưa nước thường dâng đầy bờ. Điều này y như câu thơ trên mà chàng đã viết trước đó rất lâu.
Chàng đã nằm lại bên "khe nước ngọc" đó cho đến gần 20 năm sau mới được gia đình đưa đi nơi khác. Năm 1959, gia đình Tử cùng với người bạn thân là Quách Tấn tìm một mảnh đất khác cho chàng. Sinh thời, chàng rất thích cảnh Đèo Son nhưng vì ở đó đang là khu quân sự thuộc chính quyền Sài Gòn nên đành phải tìm đến Gành Ráng. Ngày 13/1/1959, Tử được cải táng về Gành Ráng.
Như vậy là, một đời thơ dữ dội của nhà thơ có số phận lạ kỳ Hàn Mặc Tử đã kết thúc. Chàng đã được thỏa mãn cái ước ao mà ngày nào vị phó soái của Trường thơ loạn Chế Lan Viên từng viết:
**"Hãy cho tôi một tinh cầu giá lạnh
Một vì sao trơ trọi cuối trời xa
Để nơi ấy tháng ngày tôi lẩn tránh
Những ưu phiền, đau khổ với buồn lo".**

**Trần Đình Thu**

Hàn Mặc Tử

**Câu chuyện hoang đường về bệnh phong Hàn Mặc Tử**

Hàn Mặc Tử, một người rất Tây học, nghiên cứu đủ thứ về văn minh phương Tây lại không chịu tin vào Tây y. Khi biết mình bị mắc bệnh phong, chàng đã đi tìm một nơi hoang vu vắng vẻ để lẩn trốn người quen rồi chạy chữa bằng những thứ thuốc của lang băm.
Nguyên nhân khởi phát căn bệnh phong của Hàn Mặc Tử được nhiều sách báo dẫn lại: Một hôm, từ Sài Gòn ra Phan Thiết thăm Mộng Cầm, chàng được Mộng Cầm dẫn đi dạo chơi lầu ông Hoàng. Đến lúc chiều tối trở về, băng qua cánh đồng thì gặp cơn mưa giông. Cả hai chạy vào trú trong một căn chòi bên đường. Mưa mỗi lúc một lớn, trời tối đen như mực. Từ trong căn chòi, hai người nhìn ra bên ngoài thấy có những quả cầu lửa màu xanh dưới đất vùn vụt bay lên. Những quả cầu lửa chớp tắt liên tục. Đồng thời lại nghe tiếng rền vang ầm ầm như ai lăn thùng sắt trên đường đá.
Hai người rất hoảng sợ, ngồi ôm nhau run rẩy trong căn chòi. Một lúc trời quang mây tạnh, bước ra khỏi nơi trú mưa thì mới biết mình đang ở cạnh một ngôi mộ ai mới chôn. Trở về Sài Gòn ít hôm, Tử thấy ngứa ngáy khó chịu trong người. Một thời gian thì nổi lên những vết đỏ như đồng xu ở trên lưng, sau lan dần ra khắp người. Căn bệnh phong xuất hiện từ đó.
Những thông tin này đăng tải kèm với lời phê phán việc Mộng Cầm bỏ Tử đi lấy chồng trong lúc Tử bị căn bệnh quái ác hành hạ, khiến Mộng Cầm hết sức day dứt.
Theo quan niệm dân gian trước nay, thì căn bệnh phong phát ra do nhiễm phải hơi dưới ngôi mộ mới bốc lên trong lúc mưa giông. Nhiều người tin điều đó là có thật nên càng trách Mộng Cầm nhiều hơn, rằng nàng đã gián tiếp đưa chàng đến chỗ bệnh tật rồi lại vội vã bỏ ra đi.
Tuy nhiên, ngay từ thời ấy, khoa học đã chứng minh căn bệnh phong do loại vi trùng có tên là Hansen gây ra. Chính khi Hàn Mặc Tử nhập bệnh viện phong Quy Hòa, bệnh viện Quy Nhơn đã làm xét nghiệm cho chàng và tìm ra vi trùng Hansen trong cơ thể chàng.
Nhưng có một điều gây khó hiểu cho nhiều người là việc phát bệnh của Tử lại có những chi tiết trùng hợp với quan niệm dân gian nói trên.
Nguyễn Bá Tín cho biết, chính Hàn Mặc Tử đã kể với bà mẹ về chuyện mắc mưa giông trong nghĩa địa: "Mẹ tôi linh cảm có chuyện chẳng lành. Bà vặn hỏi mãi thì anh kể chuyện có hôm cùng người bạn đi chơi Phan Thiết, gần tối băng qua cánh đồng, thì gặp phải cơn mưa giông dữ dội...". Ngay cả Mộng Cầm cũng thừa nhận có chuyện như vậy. Đoạn đối thoại giữa Châu Hải Kỳ và Mộng Cầm trên tạp chí Phổ Thông số ra ngày 15/8/1961 ghi lại:
*- "Như vậy xin lỗi bà, bà có đi lầu ông Hoàng và có gặp mưa không?*
*- Tôi nhận có đi chơi lầu ông Hoàng với Hàn Mặc Tử, có gặp mưa, có ngồi ở nghĩa địa, nhưng không phải vì đó mà Hàn Mặc Tử bị phong như anh Quách Tấn đã viết. Nếu Hàn Mặc Tử bị phong sao tôi không hề hấn gì cả? Hai người cùng ngồi núp mưa một chỗ kia mà!".*
Song song với câu chuyện trên, có một câu chuyện hoang đường khác cũng liên quan đến căn bệnh phong, được truyền tụng trong dân gian thời ấy.
Đó là sự báo thù của những người chiến bại ở thành Đồ Bàn khi xưa. Sự báo thù chỉ nhắm vào những thanh niên đẹp trai, học giỏi. Lời đồn đại này làm cho người dân thành phố Quy Nhơn thời ấy luôn sống trong hồi hộp lo âu. Lâu lâu ở thành Quy Nhơn, thấy vắng bóng một thanh niên khỏe mạnh, đẹp trai là mọi người hiểu anh ta vừa phát bệnh phong, phải đi trốn. Lời đồn này đã có từ xa xưa, trở thành một truyền thuyết lưu truyền qua nhiều thế hệ. Người dân Bình Định, đặc biệt là Quy Nhơn, bao giờ cũng nơm nớp lo sợ sự báo thù ghê gớm của một giống người Hời. Và thật thú vị, cũng chính những truyền thuyết này là chất men sáng tạo cho những nhà thơ điên của thành Quy Nhơn. Chế Lan Viên cùng với Yến Lan thường lang thang bên những tháp Chàm đổ nát để tưởng nhớ về những người Hời huyền thoại đó. Trong bài thơ Trên đường về, Chế Lan Viên viết:
**"Đây những cảnh ngàn sâu cây lả ngọn
Muôn ma Hời sờ soạng dắt nhau đi".**

Hàn Mặc Tử cũng từng viết:

**"Mà vì đâu những tháp Hời kiêu ngạo
Hằng muôn năm sống mãi dưới sương đêm".**
Chỉ tiếc là sau những tháng ngày lẩn trốn, cho đến cuối cùng, khi đã kiệt quệ sức lực thì thi sĩ mới chịu vào bệnh viện. Và vì thế nên mọi chuyện đã trở nên quá muộn màng.

**Trần Đình Thu**

Hàn Mặc Tử

**Hàn Mặc tử - nhà thơ có số phận kỳ lạ**

*Hàn Mặc Tử hay Hàn Mạc Tử?*

Bút tích và chữ ký của Hàn Mặc Tử.

Trong loạt bài này, chúng tôi đã sử dụng bút danh Hàn Mặc Tử cho nhà thơ. Tuy nhiên cũng xin đưa ra đây vấn đề tranh cãi hai bút danh này cho bạn đọc tham khảo. Vì đây là một cuộc tranh cãi thú vị.
Cho đến nay, những nhà sưu tầm, nghiên cứu, những người quan tâm vẫn phân thành 2 "trường phái" khác nhau: Hàn Mạc Tử và Hàn Mặc Tử. Vì thế các cuốn sách, bài báo in ra cũng chia làm 2 nhóm: nhóm Mặc và nhóm Mạc.
Những "đại biểu tiên phong" cho "trường phái Mạc" có thể kể:
Giáo sư Hoàng Như Mai, Giáo sư Văn Tâm, nhà sưu tầm Phạm Xuân Tuyển. Phạm Xuân Tuyển đã làm một bản thống kê những tài liệu sử dụng chữ Mạc như sau:
- Báo Người Mới trong các số chuyên đề về Tử năm 1941,
- Trần Thanh Mại trong cuốn sách viết về Tử năm 1942,
- Hoài Thanh - Hoài Chân trong Thi nhân Việt Nam năm 1942,
- Phó tiến sĩ Phùng Quý Nhâm trên Kiến Thức Ngày Nay số 47,
- Giáo sư Hà Minh Đức trong Tổng tập Văn học Việt Nam số 27,
- Giáo sư Lê Đình Kỵ trong Thơ Mới - Những bước thăng trầm - 1993,
- Giáo sư Vũ Ngọc Khánh trong tập Thơ tình yêu - 1995,
- Giáo sư Hà Vinh - Khoa tiếng Việt - Đại học Tổng hợp Hà Nội trong Tạp chí Văn Học - 1995,
- Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh - Phó tiến sĩ Trần Đăng Xuyền trong sách Những bài văn hay và khó - 1995...
Còn những người theo "trường phái Mặc" gồm những ai? Có lẽ hai người quan trọng nhất là Nguyễn Bá Tín, em ruột nhà thơ và Quách Tấn, bạn thân nhà thơ.
Nguyễn Bá Tín đã dùng Mặc trong hai cuốn sách quan trọng của mình, cuốn Hàn Mặc Tử anh tôi - 1991 và Hàn Mặc Tử trong riêng tư - 1994. Quách Tấn cũng dùng Mặc trong Bóng ngày qua - 2000. Những người khác có thể kể: Chế Lan Viên trong Tuyển tập Hàn Mặc Tử - 1987, Lữ Huy Nguyên trong Hàn Mặc Tử thơ và đời - 1994, Trần Thị Huyền Trang trong Hàn Mặc Tử hương thơm và mật đắng, Vương Trí Nhàn trong Hàn Mặc Tử - Hôm qua và hôm nay...
Nguyễn Bá Tín cho biết, bút danh Hàn Mặc Tử đã có trước, còn bút danh Hàn Mạc Tử chỉ là bạn bè đặt cho để trêu đùa: "Có nhiều hôm anh ngồi thừ trên chiếc ghế mây, nhìn qua bức mành tre sáo trước cửa, đợi chị Cúc đi ngang qua, trông anh đến thiểu não. Chị Cúc biết điều đó, về sau kể với con gái chị Như Lễ rằng: Nghĩ tội nghiệp anh quá. Bạn bè đến chơi trông thấy anh ngồi buồn bã như kẻ thất tình, nên thường trêu cợt anh là con người sau bức rèm lạnh và gọi đùa anh là Hàn Mạc Tử. Chữ Hàn ở đây có nghĩa là lạnh và chữ Mạc không dấu là bức màn. Hai chữ Hàn Mạc là bức rèm lạnh. Anh chỉ cười, không nói gì, cũng không để ý đến nữa. Mãi về sau khi anh qua đời còn nhiều người vẫn tưởng lầm bút hiệu của anh là Hàn Mạc Tử". Ông Tín cho biết, Tử vốn rất ngưỡng mộ triết gia Mặc Dịch thời Chiến Quốc, nổi tiếng chủ trương thuyết Kiêm ái, nên anh cũng tự nhận thuộc môn phái Mặc Dịch, thương yêu hết mọi người. Chữ Mặc Tử có ý nghĩa là môn đồ Mặc Dịch. Chữ Mạc Tử thì không có ý nghĩa gì. Chữ Hàn Mặc Tử nói lên ý nghĩa một thi sĩ nghèo nàn, nhưng tình thương rộng rãi bao la.
Quách Tấn thì kể tỉ mỉ hơn và có phần khác Nguyễn Bá Tín.
Quách Tấn cho biết, khi mới bước vào làng thơ, Tử lấy bút danh là Minh Duệ Thị. Sau đổi là Phong Trần. Tử nổi tiếng với bút danh Phong Trần nhờ cuộc xướng họa thơ văn lịch sử với Phan Bội Châu.
Khi Quách Tấn quen thân Tử, Quách Tấn chê bút danh Phong Trần không hợp với Tử. Vì thế Tử đổi qua bút danh Lệ Thanh. Bút danh này đã gắn chặt với tập thơ Lệ Thanh Thi Tập của Tử. Nhưng được ít lâu Quách Tấn lại chê. Tử lại đổi qua Hàn Mạc Tử. Quách Tấn lại chê nữa. Khi đó Tử nổi nóng. Quách Tấn liền gợi ý: "Đã có rèm thì thêm bóng trăng vào. Hỏi còn cảnh nào nên thơ bằng?". Nghe vậy, Tử thêm "bóng trăng" là dấu á trên đầu chữ a nên chữ Mạc thành ra Mặc. Từ đó bút danh đổi nghĩa từ kiếp rèm lạnh ra anh chàng bút mực. Bút danh này khiến Tử rất thích và dùng luôn.
Lời giải thích trên đây nghe cũng thật có lý nhưng mấy chục năm nay vẫn không thuyết phục được những người theo "trường phái Mạc", cho nên cuộc tranh cãi này chưa biết bao giờ kết thúc nếu không tìm được bút tích của chính nhà thơ để chứng minh ai đúng ai sai.
**Trần Đình Thu**


Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: vnexpress.net
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 7 tháng 2 năm 2005